



**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM CHÍNH
BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
QUYỀN LỢI CƠ BẢN
(AN KHANG LINH HOẠT TRỌN ĐỜI)**

(Ban hành kèm theo công văn số 16517 ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	3
Điều 1: Định nghĩa	3
Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm	6
Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm.....	6
Điều 4: Bảo hiểm tạm thời.....	6
Điều 5: Thời hạn xem xét lại	7
Điều 6: Thời hạn hiệu lực và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm	7
CHƯƠNG II - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	7
Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong.....	7
Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	8
Điều 9: Quyền lợi khi đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm.....	8
Điều 10: Giới hạn về quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em.....	8
Điều 11: Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng.....	9
Điều 12: Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	9
Điều 13: Quyền lợi miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng	9
Điều 14: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung	9
Điều 15: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	10
CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	11
Điều 16: Quyền của Bên mua bảo hiểm.....	11
Điều 17: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm	14
CHƯƠNG IV - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	15
Điều 18: Phí bảo hiểm.....	15
Điều 19: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm	15
Điều 20: Các chi phí liên quan đến hợp đồng bảo hiểm	16
CHƯƠNG V - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG	17

Điều 21: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung	17
Điều 22: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố.....	17
CHƯƠNG VI - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	19
Điều 23: Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....	19
Điều 24: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	19
Điều 25: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm	20
CHƯƠNG VII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	20
Điều 26: Điều khoản miễn truy xét	20
Điều 27: kê khai nhằm tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm	21
Điều 28: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	21
Điều 29: Giải quyết tranh chấp.....	21
PHỤ LỤC A	22
BẢNG TỶ LỆ CHI PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO	22

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1 Korea Life (Korea Life Insurance Vietnam): là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo Hiểm Nhân Thọ Hàn Quốc (Việt Nam), có giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 12/06/2008.
- 1.2 Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm với Korea Life và nộp Phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng.
- Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, và hiện đang cư trú tại Việt Nam
 - Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức thì tổ chức đó phải đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.3 Người được bảo hiểm: là người mà tính mạng được Korea Life đồng ý bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản này. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng.
- Người được bảo hiểm phải:
- là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam; và
 - nằm trong độ tuổi từ 0 (không) đến 60 (sáu mươi) tuổi vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
- 1.4 Người thụ hưởng: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận toàn bộ hoặc một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có) của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5 Tuổi bảo hiểm: là tuổi vào sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm được dùng làm cơ sở tính phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng Quy tắc và Điều khoản này và các Quy tắc và Điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm đều được hiểu là “tuổi bảo hiểm”.
- 1.6 Giấy chứng nhận bảo hiểm: là văn bản xác nhận bảo hiểm do Korea Life phát hành, liệt kê các chi tiết chính của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm giữa Korea Life và Bên mua bảo hiểm.
- 1.7 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy xác nhận và những thông tin bằng văn bản có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do đích thân hoặc đại diện hợp pháp của Bên mua bảo hiểm ký tên và cung cấp cho Korea Life.
- 1.8 Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực: là ngày phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Korea Life và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Nếu Korea Life chấp thuận bảo hiểm, đồng thời Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm Korea Life cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng một khoản tiền tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đóng phí do Bên mua bảo hiểm chọn, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 1.9 Ngày kỷ niệm năm hợp đồng: là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

- 1.10 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng: là ngày lập lại hàng tháng của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Nếu tháng không có ngày này, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 1.11 Ngày đáo hạn hợp đồng: được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 99 (chín mươi chín) tuổi nếu Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực vào thời điểm đó.
- 1.12 Năm hợp đồng: là khoảng thời gian giữa Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc giữa hai Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liên tiếp.
- 1.13 Số tiền bảo hiểm ban đầu: là số tiền mà Korea Life nhận bảo hiểm vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.14 Số tiền bảo hiểm hiện tại: là Số tiền bảo hiểm ban đầu đã được điều chỉnh tăng hoặc giảm tính đến thời điểm hiện tại.
- 1.15 Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro: bằng Số tiền bảo hiểm hiện tại trừ đi Giá trị tài khoản hợp đồng, nhưng không nhỏ hơn 0 (không).
- 1.16 Phí bảo hiểm cơ bản: là khoản phí bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 2 (hai) năm hợp đồng đầu tiên để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.17 Phí bảo hiểm đóng thêm: là khoản phí bảo hiểm dư ra sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính đến Năm hợp đồng hiện tại và phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có).
- 1.18 Phí bảo hiểm định kỳ: là khoản phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm dự kiến đóng theo định kỳ. Trong 2 (hai) năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ phải bằng hoặc lớn hơn Phí bảo hiểm cơ bản.
- 1.19 Phí bảo hiểm được phân bổ: là phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Chi phí ban đầu theo quy định tại Điều 20.1 và được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng để hưởng lãi.
- 1.20 Giá trị tài khoản hợp đồng: được quy định tại Điều 22.
- 1.21 Quỹ liên kết chung: là quỹ được thành lập từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.
- 1.22 Lãi suất công bố: là mức lãi mà Bên mua bảo hiểm được hưởng từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung và được quy định cụ thể tại Điều 14.
- 1.23 Chi phí quản lý quỹ: là khoản tiền dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung. Tỷ lệ Chi phí quản lý quỹ được quy định cụ thể tại Điều 20.4.
- 1.24 Chi phí ban đầu: là khoản chi phí mà Korea Life được phép khấu trừ hàng năm từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ các khoản phí bảo hiểm này vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí ban đầu được quy định cụ thể tại Điều 20.1.
- 1.25 Chi phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Quy tắc và Điều khoản này. Chi phí bảo hiểm rủi ro được quy định tại Điều 20.2.
- 1.26 Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để thực hiện công việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng được quy định tại Điều 20.3.
- 1.27 Khoản khấu trừ hàng tháng: là khoản tiền được Korea Life khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng bao gồm:
- a) Chi phí bảo hiểm rủi ro; và
 - b) Chi phí quản lý hợp đồng.

- 1.28 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định tại Điều 20.5.
- 1.29 Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng được quy định tại Điều 20.6.
- 1.30 Giá trị hoàn lại: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận lại từ Korea Life nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.
Trong 8 (tám) năm đầu của Hợp đồng bảo hiểm, Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trong những năm tiếp theo, Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 1.31 Khoản nợ: là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Korea Life bao gồm:
- a) Các khoản tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm và Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm; và
 - b) Chi phí bảo hiểm rủi ro, Chi phí quản lý hợp đồng đến hạn và các chi phí khác (nếu có).
- 1.32 Khoản giảm thu nhập đầu tư: là số tiền thu nhập từ hoạt động đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm. Khoản giảm thu nhập đầu tư được tính theo tỷ lệ phần trăm của số tiền tạm ứng theo quy định của Korea Life tại từng thời điểm.
- 1.33 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: là khi
- a) Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và một mắt; hoặc
 - Một chân và một mắt.Trong khái niệm này, tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên. Mất và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất mắt hoặc mất thị lực hoàn toàn.
Hoặc
 - b) Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo đánh giá của cơ quan giám định y khoa có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- 1.34 Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện này chỉ được xem là Tai nạn theo định nghĩa của Quy tắc và Điều khoản này, nếu hội đủ các điều kiện sau:
- a) Xảy ra ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
 - b) Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm;
 - c) Không phải là những tổn thương thân thể do đau ốm, bệnh tật, nhiễm các loại vi khuẩn hoặc vi-rút.

Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Korea Life, bao gồm và được cấu thành bởi các văn bản sau:

- a) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; và
- b) Giấy chứng nhận bảo hiểm; và
- c) Quy tắc và Điều khoản này; và
- d) (Các) Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có); và
- e) Các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản khác của hai bên (nếu có) và các tài liệu đính kèm trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 3.1 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai thông tin đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ theo quy định của Korea Life và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đầu tiên.
- 3.2 Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm.
Theo Quy tắc và Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm với:
 - a) Bản thân Bên mua bảo hiểm;
 - b) Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
 - c) Anh, chị, em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng/giám hộ hợp pháp;
 - d) Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.
- 3.3 Trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm:
 - a) Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 (mười tám) tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì phải có văn bản đồng ý của cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.
 - b) Nếu Người được bảo hiểm từ 18 (mười tám) tuổi trở lên thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

Điều 4: Bảo hiểm tạm thời

- 4.1 Bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng cho trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.
- 4.2 Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Korea Life nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và thu khoản Phí bảo hiểm cơ bản đầu tiên theo quy định tại Điều 3.1.
- 4.3 Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:
 - a) Ngày Korea Life phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm; hoặc
 - b) Ngày Korea Life phát hành thư tạm hoãn hay từ chối bảo hiểm. Trong trường hợp này, Korea Life sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi); hoặc
 - c) Ngày Korea Life nhận được văn bản yêu cầu hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - d) Sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu. Trong trường hợp này, Korea Life sẽ từ chối bảo hiểm và hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi), trừ khi có thỏa thuận khác.

- 4.4 Trong trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi cơ bản” này tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, Korea Life sẽ:
- a) chi trả quyền lợi trường hợp tử vong của sản phẩm chính trong (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp cho Korea Life và chưa hoàn tất thủ tục thẩm định, nhưng không vượt quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Trong trường hợp này, (các) khoản phí bảo hiểm đầu tiên đã nộp sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - b) hoàn trả (tổng) phí bảo hiểm đầu tiên đã nộp (không tính lãi) nếu (tổng) phí bảo hiểm đầu tiên lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.
- 4.5 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:
- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - b) Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện khác; hoặc
 - c) Các hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành; hoặc
 - d) Sự kiện Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
 - e) Tham gia các hoạt động nhảy dù, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm tương tự.

Điều 5: Thời hạn xem xét lại

- 5.1 Trong thời hạn 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Korea Life cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa hoặc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Korea Life.
- 5.2 Nếu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn này, Korea Life sẽ hoàn trả (các) khoản phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Điều 6: Thời hạn hiệu lực và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm

- 6.1 Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm là từ 39 (ba mươi chín) đến 99 (chín mươi chín) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 6.2 Thời hạn đóng phí bảo hiểm kết thúc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 99 (chín mươi chín) tuổi. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng phí bảo hiểm theo định kỳ hàng năm, hàng nửa năm hoặc hàng quý.

CHƯƠNG II - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

- 7.1 Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi Điều 10 dưới đây được áp dụng, Korea Life sẽ chi trả số tiền nào lớn hơn của:
- a) Số tiền bảo hiểm hiện tại; hoặc
 - b) Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong.
- 7.2 Trước khi chi trả các quyền lợi này, Korea Life sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- 8.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vào bất kỳ lúc nào trong khoảng thời gian từ 0 (không) tuổi đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi, trừ trường hợp Điều 10 dưới đây được áp dụng, Korea Life sẽ chi trả số tiền nào lớn hơn của:
- a) Số tiền bảo hiểm hiện tại; hoặc
 - b) Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- 8.2 Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau 65 (sáu mươi lăm) tuổi, Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận lại Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- 8.3 Trước khi chi trả quyền lợi này, Korea Life sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).
- 8.4 Việc chi trả các quyền lợi nói trên phải dựa vào văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm.
- a) Nếu Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn thì việc xác nhận phải được thực hiện sau 6 (sáu) tháng nhưng không quá 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày tình trạng liệt này được chẩn đoán.
 - b) Nếu Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt, việc xác nhận này có thể thực hiện vào bất cứ thời điểm nào.
- 8.5 Khi xét thấy cần thiết, Korea Life có quyền tiến hành kiểm tra sức khỏe hoặc yêu cầu giám định y tế đối với Người được bảo hiểm tại cơ quan giám định có thẩm quyền để xác định mức độ thương tật.

Điều 9: Quyền lợi khi đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, nếu chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong, Korea Life sẽ chi trả toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi đã trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 10: Giới hạn về quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em

- 10.1 Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 4 (bốn) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Korea Life sẽ chi trả các quyền lợi theo tỷ lệ trong bảng dưới đây:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm (số nào lớn hơn sẽ được áp dụng)
Trước khi tròn 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng
Từ tròn 1 tuổi đến trước khi tròn 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng
Từ tròn 2 tuổi đến trước khi tròn 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng
Từ tròn 3 tuổi đến trước khi tròn 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng

- 10.2 Trước khi chi trả quyền lợi này, Korea Life sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 11: Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

- 11.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm đến thời điểm xem xét; và
 - b) Tổng phí bảo hiểm đã đóng mỗi năm sau khi trừ đi các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng phải tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm.
- 11.2 Thời điểm xét thưởng là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 5 (năm) và mỗi 5 (năm) năm sau đó.
- 11.3 Tỷ lệ thưởng duy trì hợp đồng được quy định như sau:

Ngày kỷ niệm năm hợp đồng	Tỷ lệ thưởng duy trì hợp đồng (% của Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm)
Lần thứ 5	10%
Lần thứ 10 và mỗi 5 năm tiếp theo	15%

Điều 12: Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

- 12.1 Korea Life sẽ đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong 10 (mười) năm đầu tiên nếu đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 2 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên theo quy định tại Điều 18.2.
 - b) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 5 (năm), Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có), lớn hơn hoặc bằng Phí bảo hiểm cơ bản của 1 (một) năm.
- 12.2 Quyền lợi này sẽ chấm dứt hiệu lực vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 10 (mười).
- 12.3 Ngay sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 10 (mười), nếu Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không), Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 16.10.

Điều 13: Quyền lợi miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- 13.1 Trong mỗi Năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm sẽ được miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng cho lần rút tiền đầu tiên với điều kiện số tiền rút không vượt quá 20% Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm đó.
- 13.2 Nếu số tiền rút nói trên vượt quá 20% Giá trị tài khoản hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 20.6 cho khoản tiền vượt quá 20% Giá trị tài khoản hợp đồng.

Điều 14: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

- 14.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố tại từng thời điểm. Lãi suất công bố sẽ bằng tỷ lệ lợi nhuận đầu tư của Quỹ liên kết chung trừ đi tỷ lệ Chi phí quản lý quỹ, nhưng được Korea Life đảm bảo không thấp hơn 5% cho 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và 3,5% cho những Năm hợp đồng tiếp theo.
- 14.2 Tiền lãi sẽ được tính bằng cách nhân Lãi suất công bố với Giá trị tài khoản hợp đồng. Tiền lãi sẽ được tính theo ngày và tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Điều 15: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

15.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong:

Korea Life sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 7 của Quy tắc và Điều khoản này, nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng 2 (hai) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất hoặc ngày hiệu lực của lần tăng số tiền bảo hiểm gần nhất; hoặc
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS ; hoặc
- c) Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện khác; hoặc
- d) Các hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

15.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Korea Life sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 8 của Quy tắc và Điều khoản này, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a) Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có); hoặc
- b) Mưu toan tự tử hoặc tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, cho dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- c) Tham gia các phương tiện hoạt động trên không, trừ khi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- d) Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS; hoặc
- e) Các hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

15.3 Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc một trong số những trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 15.1 và Điều 15.2, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Korea Life sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

15.4 Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm như quy định tại Điều 15.1.d và Điều 15.2.e, Korea Life vẫn chỉ trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 16: Quyền của Bên mua bảo hiểm

16.1 Rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang duy trì hiệu lực, vào bất kỳ lúc nào kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 2 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng với số lần rút không giới hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không vượt quá 80% Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) và không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Korea Life tại từng thời điểm;
 - ii) Sau khi rút tiền, Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu phải bằng 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- b) Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 20.6;
- c) Số tiền bảo hiểm hiện tại của sản phẩm chính sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm hiện tại của sản phẩm chính. Tuy nhiên Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không được nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Korea Life.

16.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau 2 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm. Số lần được yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm trong một Năm hợp đồng sẽ do Korea Life quy định.
- b) Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Korea Life chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi. Tuy nhiên, Chi phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- c) Trong trường hợp yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm:
 - i) Người được bảo hiểm không được vượt quá 60 (sáu mươi) tuổi;
 - ii) Việc yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm chỉ được thực hiện khi Korea Life vẫn còn đang cung cấp sản phẩm bảo hiểm này;
 - iii) Korea Life có thể yêu cầu bằng chứng về sức khỏe của Người được bảo hiểm.
- d) Trong trường hợp yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Korea Life.

16.3 Tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang duy trì hiệu lực, vào bất kỳ lúc nào kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 2 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Korea Life tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Số tiền tạm ứng không được vượt quá 80% Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có); và
 - ii) Số tiền yêu cầu tạm ứng không được thấp hơn giới hạn tạm ứng tối thiểu do Korea Life quy định vào từng thời điểm; và

- iii) Sau khi tạm ứng, Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu phải bằng 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- b) Việc tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ làm phát sinh các Khoản giảm thu nhập đầu tư tương ứng. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ lúc nào.
- c) Korea Life sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư trước khi chi trả bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.
- d) Nếu khoản tạm ứng cộng với Khoản giảm thu nhập đầu tư bằng hoặc vượt quá Giá trị tài khoản hợp đồng, thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 19 sẽ bắt đầu. Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng đủ phí bảo hiểm cần thiết sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 16.10.

16.4 Tham gia thêm Sản phẩm bảo hiểm bổ sung

Khi Hợp đồng bảo hiểm đang duy trì hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung với các điều kiện sau:

- a) Korea Life đang cung cấp (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung đó tại thời điểm Bên mua bảo hiểm yêu cầu tham gia; và
- b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải hội đủ điều kiện để tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung; và
- c) Bên mua bảo hiểm đồng ý đóng thêm phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Korea Life.

16.5 Chuyển đổi sản phẩm

Vào các Ngày kỷ niệm năm hợp đồng kể từ năm thứ 3 (ba) trở đi và khi Hợp đồng bảo hiểm đang duy trì hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển đổi từ sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi cơ bản” sang sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi nâng cao” và ngược lại.

- a) Bên mua bảo hiểm có thể chuyển đổi từ sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi cơ bản” sang sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi nâng cao” nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Người được bảo hiểm không vượt quá 60 (sáu mươi) tuổi tại thời điểm chuyển đổi.
 - ii) Người được bảo hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định theo quy định của Korea Life.

Số tiền bảo hiểm sau khi chuyển đổi bằng Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro tại thời điểm chuyển đổi. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Korea Life.

- b) Bên mua bảo hiểm có thể chuyển đổi từ sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi nâng cao” sang sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi cơ bản” trước khi Người được bảo hiểm tròn 70 (bảy mươi) tuổi.

Số tiền bảo hiểm sau khi chuyển đổi bằng tổng Số tiền bảo hiểm trước khi chuyển đổi và Giá trị tài khoản hợp đồng vào thời điểm yêu cầu chuyển đổi được thực hiện.

- c) Nếu Bên mua bảo hiểm không yêu cầu chuyển đổi sản phẩm theo Điều 16.5.b nói trên, sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi nâng cao” sẽ được **tự động chuyển đổi** sang sản phẩm “Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Quyền lợi cơ bản” vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi.

16.6 Đóng thêm phí bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang duy trì hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm để tham gia vào Quỹ liên kết chung sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản tính đến Năm hợp đồng hiện tại.

Việc đóng thêm phí bảo hiểm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và khoản Phí bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng không được vượt quá mức tối đa theo quy định của Korea Life và pháp luật hiện hành.

16.7 Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.
- b) Vào bất cứ lúc nào trong Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Korea Life thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Korea Life chấp thuận bằng văn bản.
- c) Korea Life sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

16.8 Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Korea Life. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Korea Life nhận được đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.
- b) Khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được Korea Life chấp thuận, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

16.9 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Korea Life.
- b) Người nhận chuyển nhượng Hợp đồng phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định theo Hợp đồng bảo hiểm.
- c) Người được bảo hiểm vẫn phải là Người được bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- d) Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Korea Life chấp thuận bằng văn bản.
- e) Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:
 - i) Người nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm;
 - ii) (Những) Người thụ hưởng được chỉ định trước khi chuyển nhượng sẽ tự động bị hủy bỏ.
- f) Korea Life sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng hợp đồng nhưng không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các tranh chấp liên quan đến việc chuyển nhượng này.

16.10 Khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo các quy định tại Điều 12.3, Điều 16.3.d và Điều 19.3, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Korea Life khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua bảo hiểm thanh toán một khoản phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Korea Life; và
- b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể được bảo hiểm.

Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Korea Life, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này. Korea Life sẽ không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

16.11 Khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung

Nếu (các) sản phẩm bổ sung bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 19.4, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung bị mất hiệu lực nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện dưới đây:

- a) Bên mua bảo hiểm đóng tất cả các khoản phí của (các) sản phẩm bổ sung đã quá hạn và Khoản giảm thu nhập đầu tư tương ứng; và
- b) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể được bảo hiểm.

Nếu được Korea Life chấp thuận, việc khôi phục (các) sản phẩm bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Korea Life. Korea Life không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung mất hiệu lực.

Điều 17: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

17.1 Kê khai thông tin trung thực và đầy đủ

- a) Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai trung thực và đầy đủ các thông tin trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, Tờ khai sức khỏe và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thông tin khác bằng văn bản để làm cơ sở cho việc giao kết hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên. Tùy từng trường hợp, Korea Life có quyền yêu cầu kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để làm cơ sở cho việc quyết định chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, việc kiểm tra sức khỏe (nếu có) cũng không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại điều này.
- b) Korea Life có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày Korea Life có đủ bằng chứng về việc Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 17.1.a nêu trên, làm ảnh hưởng đến quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Korea Life. Trong trường hợp này, Korea Life sẽ không thanh toán bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng.

17.2 Đóng Phí bảo hiểm

Korea Life sẽ gửi thư thông báo về việc đóng phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và đảm bảo duy trì Giá trị tài khoản hợp đồng lớn hơn 0 (không) ngay cả khi không nhận được thư thông báo này.

17.3 Cập nhật thông tin

- a) Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc Chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Korea Life trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
- b) Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam từ 3 (ba) tháng trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Korea Life. Trong trường hợp này, Korea Life có quyền quyết định:
 - i) tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm với các điều kiện không thay đổi; hoặc
 - ii) tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro; hoặc
 - iii) chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý việc tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro theo điểm ii) nêu trên, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và nhận Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Korea Life chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại điểm iii) nêu trên, Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận lại Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

CHƯƠNG IV - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 18: Phí bảo hiểm

- 18.1 Phí bảo hiểm và định kỳ đóng phí bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 18.2 Trong 2 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ hàng năm, hàng nửa năm hoặc hàng quý. Trong các Năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm bất kỳ lúc nào miễn là khoản tiền đóng mỗi lần đáp ứng giới hạn tối thiểu do Korea Life quy định.
- 18.3 Thời hạn đóng phí bảo hiểm sẽ chấm dứt vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 99 (chín mươi chín) tuổi.
- 18.4 Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay cho mình.

Điều 19: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

- 19.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Trong 2 (hai) Năm hợp đồng đầu tiên, khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn theo định kỳ; hoặc
 - b) Sau 2 Năm hợp đồng đầu tiên, khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không), trừ trường hợp Điều 12 được áp dụng.
- 19.2 Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực trong suốt thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm được quy định tại Điều 19.1.
- 19.3 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 19.1, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm cần thiết, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm. Trong trường hợp này, (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có) sẽ mất hiệu lực.

- 19.4 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung cũng là 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Khi hết thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung, (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ bị mất hiệu lực.
- 19.5 Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung theo quy định tại Điều 16.10 và Điều 16.11.

Điều 20: Các chi phí liên quan đến hợp đồng bảo hiểm

20.1 Chi phí ban đầu

Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ như bảng sau:

Năm phí bảo hiểm	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	50%	8%
2	20%	7%
3	15%	6%
4	10%	5%
5	5%	4%
Kể từ năm thứ 6 trở đi	2,5%	2,5%

20.2 Chi phí bảo hiểm rủi ro

Chi phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng và sẽ thay đổi tương ứng với tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ.

Chi phí bảo hiểm rủi ro được áp dụng theo Bảng tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro quy định tại Phụ lục A. Bảng tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Korea Life sẽ thông báo và thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng.

20.3 Chi phí quản lý hợp đồng

Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Chi phí quản lý hợp đồng hiện tại là 18.000 (mười tám ngàn) đồng/tháng và có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức tối đa là 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng/tháng. Nếu có sự thay đổi, Korea Life sẽ thông báo và thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng Chi phí quản lý hợp đồng mới.

20.4 Chi phí quản lý quỹ

Chi phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Korea Life công bố mức lãi suất mà Bên mua bảo hiểm được hưởng như quy định tại Điều 14. Tỷ lệ Chi phí quản lý quỹ là 2%/năm, tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng.

20.5 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn chỉ áp dụng trong 8 (tám) năm đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm theo tỷ lệ trong bảng sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	Từ năm thứ 9 trở đi
Tỷ lệ chi phí (% của Phí bảo hiểm cơ bản)	100%	75%	50%	25%	0%

20.6 Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng là số lớn hơn giữa:

- 100.000 (một trăm ngàn) đồng; hoặc
- 2% số tiền rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

CHƯƠNG V - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 21: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung

- Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua bảo hiểm, Korea Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng.
- Chính sách đầu tư, cơ cấu tài sản đầu tư và kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sẽ được thường xuyên cập nhật trên website của Korea Life.
- Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Korea Life sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm thông tin về tình hình tài chính của Quỹ liên kết chung và chi tiết về quyền lợi đầu tư mà Bên mua bảo hiểm được hưởng.

Điều 22: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố

22.1 Giá trị tài khoản hợp đồng

Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính toán như sau:

- Vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng:
 - Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có); trừ đi
 - Chi phí ban đầu; trừ đi
 - Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng
 - Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng

iii) Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

iv) Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và

v) Khoản khấu trừ để chi trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có); và

vi) Khoản khấu trừ hàng tháng.

c) Vào bất kỳ ngày nào khác trong tháng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng

i) Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng

ii) Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng

iii) Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

iv) Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và

v) Khoản khấu trừ để chi trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có).

22.2 Phương pháp xác định Lãi suất công bố

a. Theo định kỳ hàng tháng, Korea Life sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ liên kết chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới sau khi đã khấu trừ chi phí hoạt động đầu tư. Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí liên quan đến việc giao dịch tài sản của Quỹ liên kết chung như phí ngân hàng, phí môi giới và các loại phí tương tự trả cho bên thứ ba.

b. Dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như nêu trên, sau khi giữ lại Chi phí quản lý quỹ, Korea Life sẽ thông báo mức Lãi suất công bố áp dụng cho Giá trị tài khoản hợp đồng. Mức Lãi suất công bố tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được áp dụng từ thời điểm công bố cho đến khi Korea Life công bố một lãi suất khác.

c. Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Korea Life sẽ đánh giá lại kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong năm vừa qua. Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Korea Life sẽ chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá trị Tài khoản hợp đồng trong năm tài chính tiếp theo, sau khi khấu trừ các chi phí liên quan (nếu có).

Trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế, Giá trị tài khoản hợp đồng của Bên mua bảo hiểm vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Korea Life đã áp dụng.

CHƯƠNG VI - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 23: Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Korea Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

23.1 Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- a) (Những) Người thụ hưởng; hoặc
- b) Bên mua bảo hiểm; hoặc
- c) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

23.2 Trong các trường hợp khác:

- a) Bên mua bảo hiểm; hoặc
- b) (Những) Người thụ hưởng; hoặc
- c) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Điều 24: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

24.1 Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp cho Korea Life các giấy tờ sau:

- a) Giấy yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Korea Life đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- b) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có).

24.2 Khi Người được bảo hiểm tử vong

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp cho Korea Life các giấy tờ sau:

- a) Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Korea Life đã được điền đầy đủ và chính xác;
- b) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
- c) Bảng chứng về sự kiện tử vong như giấy khai tử, giấy chứng tử, biên bản tai nạn, biên bản giám định pháp y, hồ sơ bệnh án, giấy ra viện (tùy trường hợp);
- d) Bảng chứng về quyền được nhận (các) quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác.

24.3 Khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp cho Korea Life các giấy tờ sau:

- a) Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Korea Life đã được điền đầy đủ và chính xác;
- b) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung và các tài liệu đính kèm (nếu có);

- c) Giấy xác nhận tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- d) Biên bản tai nạn, hồ sơ bệnh án, giấy ra viện;
- e) Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác.

24.4 Ngoài các giấy tờ nêu tại các Điều 24.1, 24.2 và 24.3 nêu trên, Korea Life có quyền yêu cầu Người nhận quyền lợi bảo hiểm cung cấp thêm các bằng chứng hoặc giấy tờ khác để giúp cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chi phí liên quan tới việc cung cấp tất cả các bằng chứng và giấy tờ nêu trên sẽ do Người nhận quyền lợi bảo hiểm chịu.

24.5 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trong trường hợp Người nhận quyền lợi bảo hiểm chứng minh được rằng Người nhận quyền lợi bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 tháng tính từ ngày Người nhận quyền lợi bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Điều 25: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm

25.1 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Korea Life nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Korea Life sẽ phải trả thêm lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm chi trả.

25.2 Phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm:

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Korea Life với Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

CHƯƠNG VII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 26: Điều khoản miễn truy xét

Trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm cố tình gian dối, các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các giấy tờ liên quan sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực đủ 2 (hai) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

Điều khoản miễn truy xét này không áp dụng cho trường hợp kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính quy định tại Điều 27.

Trường hợp “cố tình gian dối” được hiểu là sự cố ý kê khai không trung thực về các thông tin mà nếu Korea Life biết được, Korea Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc bảo hiểm với mức Chi phí bảo hiểm rủi ro cao hơn.

Điều 27: Kê khai nhằm tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm

Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải cung cấp ngày sinh và giới tính đúng của Người được bảo hiểm trong Giấy Yêu cầu bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi Korea Life đã phát hành Giấy Chứng nhận bảo hiểm, nếu phát hiện có sự nhầm lẫn thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Chi phí bảo hiểm rủi ro phải khấu trừ lớn hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ, Korea Life sẽ điều chỉnh Chi phí bảo hiểm rủi ro dựa trên độ tuổi và/hoặc giới tính đúng.
- b) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Chi phí bảo hiểm rủi ro phải khấu trừ ít hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ, Korea Life sẽ trả lại phần Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ vượt quá (không tính lãi) cho Bên mua bảo hiểm.
- c) Nếu tuổi đúng của Người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được Korea Life chấp nhận bảo hiểm thì Korea Life có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và trả lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi đã khấu trừ các Khoản nợ, các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng, các khoản Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Điều 28: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm một trong các trường hợp sau xảy ra:

- a) Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- b) Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; hoặc
- c) Đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- d) Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt do những nguyên nhân khác được quy định trong Quy tắc và Điều khoản này; hoặc
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29: Giải quyết tranh chấp

- 29.1 Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án tại nơi Korea Life có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp để giải quyết.
- 29.2 Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 3 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.